

Số: **17**/2024/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **30** tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ thiệt hại sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ thiệt hại sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 191/BC-BKTNS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ thiệt hại sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ một phần thiệt hại sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Thực hiện hỗ trợ một lần trực tiếp bằng tiền cho đối tượng thụ hưởng, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

3. Trường hợp các chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ và của tỉnh Yên Bái ban hành có cùng nội dung quy định thì đối tượng chỉ được hưởng hỗ trợ chính sách có mức cao nhất.

Điều 3. Điều kiện hưởng hỗ trợ

1. Đối tượng được hưởng các nội dung chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 Nghị quyết này bị thiệt hại sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi), được thôn, bản, tổ dân phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận.

2. Đối tượng được hưởng nội dung chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này phải có diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị bồi lấp từ 15 cm trở lên do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi), có nhu cầu hỗ trợ để cải tạo phục hồi đất sản xuất nông nghiệp, được thôn, bản, tổ dân phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận; đã thực hiện các biện pháp cải tạo phục hồi đất sản xuất nông nghiệp, được thôn, bản, tổ dân phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ diện tích lúa thuần, lúa lai bị thiệt hại trên 70%, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ diện tích ngô, rau màu các loại bị thiệt hại trên 70%, mức hỗ trợ 7 triệu đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, mức hỗ trợ 4 triệu đồng/ha.

3. Hỗ trợ diện tích cây dâu tằm bị thiệt hại trên 70%, mức hỗ trợ 15 triệu đồng/ha.

4. Hỗ trợ diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại trên 70%, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ha.

5. Hỗ trợ cải tạo phục hồi diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị bồi lấp (*diện tích đất được cải tạo thực tế*): Đất trồng lúa nước, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ha; đất sản xuất nông nghiệp khác (*đất trồng ngô, rau màu, dâu tằm*), mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha.

Điều 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nghị quyết, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, không để xảy ra thất thoát, lãng phí tiêu cực, lợi ích nhóm; chủ động hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nghị quyết; tiếp tục nghiên cứu các chính sách hỗ trợ khác để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các cơ quan có liên quan tham gia giám sát, phối hợp thực hiện đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch, chính xác và hiệu quả.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 và hết hiệu lực thi hành ngày 31 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận: *tt*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long

